TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-01-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Điệp
2. Ông Trần Quốc

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Cẩm Hường - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Kim C, sinh năm 1991 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.
Chỗ ở: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1986 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/01/2021, biên bản hòa giải ngày 21/01/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Kim C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn L sống chung với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (*theo giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 15/5/2009*), hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là trong thời gian chung sống lúc đầu sống hạnh phúc, thời gian về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hay cự cải với nhau, anh L có lần đánh đập chị, chị C và anh L đã sống ly thân gần 01 tháng nay. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống có 02 người con tên Bùi Hải D, sinh ngày 16/3/2010 và Bùi Như Ý, sinh ngày 25/10/2019. Hiện chị đang trực tiếp nuôi cháu Ý, anh L đang nuôi cháu D. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ý, chị đồng ý giao cháu D cho anh L trực tiếp nuôi không yêu cầu

cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ: Chị xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 21/01/2021 và tại phiên tòa anh Bùi Văn L trình bày: Anh thống nhất như trình bày của chị C cụ thể: Về hôn nhân; Anh không đồng ý ly hôn với chị Phan Kim C lý do, anh còn thương vợ thương con; Về con chung: Có 02 người con tên Bùi Hải D, sinh ngày 16/3/2010 và Bùi Như Ý, sinh ngày 25/10/2019 đúng như chị C trình bày; nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Bùi Như Ý cho chị C trực tiếp nuôi. Anh đồng ý nuôi cháu D. Về cấp dưỡng anh thống nhất như trình bày của chị C; Về tài sản chung và nợ: Anh thống nhất như trình bày của chị C.

Tại phiên tòa chị xác định không thể nào sống chung với anh L nên chị cương quyết ly hôn.

Tại phiên tòa anh L đồng ý ly hôn với chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn anh Bùi Văn L có nơi cư trú tại ấp Độc Lộc, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Phan Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Bùi Văn L tranh chấp về nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Chị C là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự chị C là nguyên đơn, anh L là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Kim C và anh Bùi Văn L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện. Có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị C và anh L phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống không hòa hợp, anh L có lần đánh đập chị C, vợ chồng không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau. Chị C và anh L sống ly thân gần 01 tháng. Còn anh L xin đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì, thực tế hôn nhân phải được xây dựng trên tình cảm và sự tôn trọng lẫn nhau, chỉ một mình anh L cố gắng hàn gắn trong khi chị C xác định không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn. Xét, mâu thuẫn giữa chị C và anh L là thực tế có xảy ra, hiện chị và anh đã sống ly thân gần 01 tháng nay.

Tại phiên tòa anh L đồng ý ly hôn với chị C.

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị C được ly hôn với anh L.

[3] *Về con chung*: Chị C và anh L có 02 người con tên Bùi Hải D, sinh ngày 16/3/2010 và Bùi Như Ý, sinh ngày 25/10/2019. Hiện cháu Ý sống chung với chị, cháu D sống chung với anh L. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ý, chị đồng ý giao cháu D cho anh L trực tiếp nuôi

Xét, con chung tên Bùi Hải D, sinh ngày 16/3/2010 và Bùi Như Ý, sinh ngày 25/10/2019, hiện nay chị C đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ý, gần gũi với chị C, ổn định về thời gian, phát triển tốt về mọi mặt. Đối với cháu D, từ khi chị C và anh L sống ly thân đến nay chàu D sống với anh L, ổn định về thời giai, phát triển tốt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Bùi Như Ý, sinh ngày 25/10/2019 cho chị Phan Kim C được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Bùi Hải D, sinh ngày 16/3/2010 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng (Phù hợp với ước nguyện của cháu D tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 15/01/2021). Anh L cũng đồng ý giao cháu Ý cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng và anh đồng ý trực tiếp nuôi cháu D. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

[4] *Về cấp dưỡng*: Chị C và anh L không đặt ra nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ:* Chị C và anh L xác định tự thỏa thuận nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị C phải chịu tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Kim C về việc ly hôn với anh Bùi Văn L.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Bùi Như Ý, sinh ngày 25/10/2019 cho chị Phan Kim C được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Bùi Hải D, sinh ngày

16/3/2010 cho anh Bùi Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Phan Kim C phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ngày 06/01/2021 chị C đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004504 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Cơ quan đã đăng ký việc kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công